

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST

Ngày: 12/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Phổ

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/6/1986; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 255/6/7/57 NTT, Phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 25/15/14 HVL, khu phố C, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Grab; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ P; Có vợ: Lê Thị Tố Q; Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không, Bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2018.

Nhân thân :

Ngày 27/8/2010 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản, (bản án số 153/HSST ngày 27/8/2010), ngày 10/5/2011 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 31/8/2011 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, (bản án số 146/HSST ngày 31/8/2011), ngày 22/7/2014 chấp hành xong hình phạt.

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Tuyết N; Sinh năm: 1998; Thường trú: xã PN, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở: D3/1 KP4, xã TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 59C1-495.03 lưu thông trên đường BH theo

hướng đường PA về đường ĐNC thì phát hiện chị Phạm Thị Tuyết N đang đi bộ dưới lòng đường sát lề phải, trên cổ chị N có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên Hội nẩy sinh ý định cướp giật tài sản. H quay đầu xe lại chạy ngược chiều đến trước nhà A10 BH, Phường M, Quận F, H cho xe áp sát chị N, dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân ở xung quanh bắt giữ được H cùng vật chứng, phương tiện gây án chuyển giao cho Công an Phường M, Quận F lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận F điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 121/TCKH, ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân Quận F xác định “01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 41 phân có giá là 3.723.000 đồng, 01 mẻ đai màu trắng có bọc vàng 18K có trọng lượng 40 phân, có giá là 1.056.000 đồng”.

Đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Tuyết N, ngày 06/02/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận F đã trả lại cho chị N.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 mẻ đai màu trắng có bọc vàng 18K đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận F lập thủ tục trao trả cho người bị hại là chị Phạm Thị Tuyết N. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- 01 xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh, mang biển số 59C1-495.03 có số khung RLGM11HDED-010167, số máy VMVBACD-010167 qua xác minh xe trên do Nguyễn Quốc H đứng tên sở hữu.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Grab trên nón.

- 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab trên thân áo.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSQ6 ngày 24 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59C1-495.03 để thực hiện hành vi giật của chị Phạm Thị Tuyết N 01 dây chuyền vàng trước nhà số A10 BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh vào trưa ngày 14/01/2018 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quốc H do bị cáo không có khả năng thi hành. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung công một xe gắn máy biển số 59C1-495.03 mà H dùng làm phương tiện gây án.

Các vật chứng khác gồm nón, áo khoác có in chữ Grab của bị cáo Hội thì trả lại cho bị cáo H.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quốc H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại Phạm Thị Tuyết N, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quốc H đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của chị Phạm Thị Tuyết N 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 41 phân và 01 mẻ đai màu trắng có bọc vàng 18K, có tổng giá là 4.779.000 đồng, là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H là rất táo bạo và liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Quốc H hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo cũng nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố

tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Nguyễn Quốc H tuy không có tiền án nhưng có nhân thân xấu là ngày 27/8/2010 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản; ngày 31/8/2011 Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Đáng lẽ bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc H là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đã được thu hồi trả cho bị hại, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Quốc H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 18K có mề đai màu trắng bạc vàng 18K (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/02/2018 – Bút lục 74) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh, mang biển số 59C1-495.03 có số khung RLGMD11HDED-010167, số máy VMVBACD-010167 qua xác minh xe trên do Nguyễn Quốc H đứng tên sở hữu. Do đây là tài sản của bị cáo Hội đồng làm phương tiện cho việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 12/PNK ngày 17/01/2018 của Công an Quận 6).

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Grab trên nón, 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab trên thân áo là của bị cáo Hội đồng nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** 05 (năm) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018.
- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:
Tịch thu sung công 01 xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh, mang biển số 59C1-495.03 có số khung RLGMD11HDED-010167, số máy VMVBACD-010167 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 12/PNK ngày 17/01/2018 của Công an Quận 6).
- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:
Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc H 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Grab trên nón, 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab trên thân áo (theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 12/PNK ngày 17/01/2018 của Công an Quận F).
- Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:
Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
- Bị cáo Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình